

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Năm báo cáo : 2014

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301872364
- Vốn điều lệ: 110,44 tỷ VN đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q.1, TP HCM.
- Số điện thoại: 38218153
- Số fax: 39143959
- Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): VSG

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

##### *Quá trình thành lập:*

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là Công ty container được thành lập ngày 7 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/04/1977 đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/09/1992 Công ty được mang tên là Công ty Container Phía Nam (theo quyết định 1816-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải và Bưu Điện), với tên tiếng Anh là South Container Shipping Company, viết tắt là Viconship Saigon, có Trụ sở chính tại 11 Nguyễn Huệ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

##### *Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần:*

Ngày 24/07/1999 Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon).

Trên 30 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt nam.

##### *Niêm yết chứng khoán:*

a- Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng

- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/09/2008.

- Ngày rời sàn giao dịch : Ngày 03/5/2013

b- Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Tp. Hà nội như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam

- Mã chứng khoán: VSG

- Mệnh giá: 10.000 đồng

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng

- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 19/6/2013.

### 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Ngành nghề kinh doanh: Từ chỗ chỉ có dịch vụ sửa chữa, cho thuê container; làm đại lý vận tải container, đến nay Công ty đã phát triển lên các loại hình dịch vụ như sau:

a Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

**Chi tiết : Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.**

Dịch vụ đại lý tàu biển

**Chi tiết : Thực hiện các dịch vụ đại lý: Container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.**

b Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

**Chi tiết : Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.**

c Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

**Chi tiết : Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.**

d Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

**Chi tiết : Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.**

e Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

**Chi tiết : Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.**

f Cho thuê xe có động cơ

**Chi tiết : Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.**

g Cung ứng và quản lý nguồn lao động

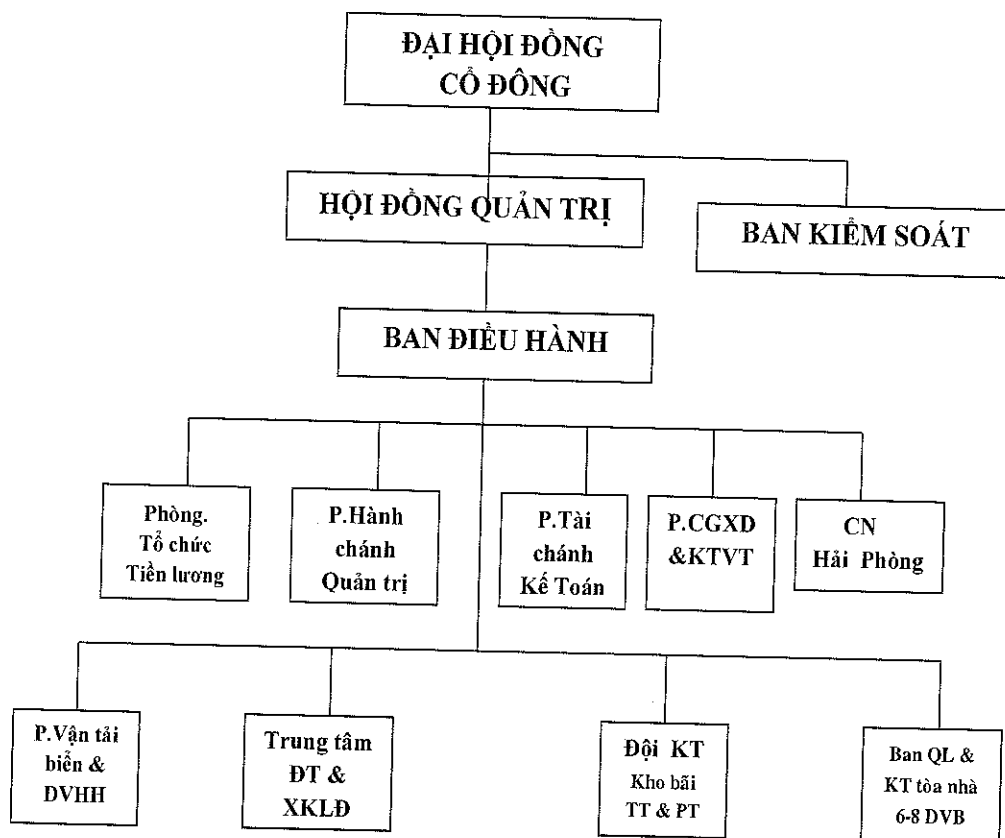
Chi tiết : Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.

h Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết : Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

*Đại hội đồng cổ đông* là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.

*Hội đồng Quản trị* là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 25, Điều lệ Công ty.

*Ban kiểm soát* là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được quy định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.

*Ban điều hành* của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc, hai Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động

của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động đối với các lĩnh vực được phân công.

*Các đơn vị thành viên:* Các đơn vị thành viên của Công ty bao gồm chi nhánh tại Hải Phòng, khối các đơn vị tham mưu và khối các đơn vị trực tiếp SXKD.

- *Khối các đơn vị tham mưu* gồm:

- + Phòng Tài chính – Kế toán
- + Phòng Tổ chức – Tiền lương
- + Phòng Hành chính – Quản trị
- + Phòng CGXD & Kỹ Thuật – Vật Tư

- *Khối các đơn vị trực tiếp SXKD* gồm:

+ Phòng Vận tải biển và dịch vụ hàng hải: Tổ chức thực hiện kinh doanh vận tải đường biển, môi giới hàng hải; mua bán, thuê và cho thuê tàu biển, thực hiện các dịch vụ đại lý hàng hải và Quản lý, khai thác đội tàu của Công ty

+ Đội khai thác kho bãi Tân thuận, Phú thuận: Tổ chức thực hiện cho thuê kho và bãi.

+ Trung tâm đào tạo và xuất khẩu lao động: thực hiện dịch vụ đào tạo và xuất khẩu thuyền viên và lao động đi làm việc có thời hạn tại các công ty trong và ngoài nước.

+ Ban quản lý và khai thác tòa nhà 6-8 Đoàn Văn Bơ.

Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trước tình hình kinh tế chưa hồi phục, vẫn còn rất nhiều khó khăn, tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty, mục tiêu chủ yếu của Công ty là duy trì SXKD giảm lỗ trong năm 2014, song song chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển khi kinh tế hồi phục.

b) Chiến lược trung và dài hạn:

- Tập trung đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện vận tải để đẩy mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh Logistics.

- Nếu có thời cơ, tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh vận tải biển, đầu tư tăng số lượng và chất lượng của đội tàu.

- Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập Công ty nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và qui mô hoạt động.

## II - Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

SỐ TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị	KẾ HOẠCH NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2014	Tỷ lệ (%)
I	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
	1. Tổng nguồn thu	Tr.VND	71.257	71.185	100
	2. Lợi nhuận	Tr.VND	- 68.835	- 76.233	94
	+ Lỗ hoạt động SXKD	Tr.VND	- 52.135	- 56.137	101
	+ Lỗ chênh lệch tỷ giá	Tr.VND	- 16.700	- 20.094	74

Năm 2014 Công ty thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt, Công ty vẫn lỗ do các yếu tố sau: chi phí cho hoạt động của đội tàu (chủ yếu chi phí sửa chữa), chi phí

duy tu bảo dưỡng phương tiện xếp dỡ , kho bãi v.v..đều tăng cao, giá cước vận tải biển thấp và phải bù lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện cho khoản vay ngân hàng bằng ngoại tệ chưa đến hạn thanh toán.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 – Ban điều hành:

- Danh sách gồm:

+ Ông Cáp Trọng Tuấn - TGD.

+ Ông Hoàng Đình Quảng - PTGD.

+ Ông Nguyễn Mạnh Cường - PTGD

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 1) Ông Cáp Trọng Tuấn

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06 / 10 / 1960

Số CMND: 024470678 cấp ngày: 02 / 12 / 2005 tại: CA TP. Hồ Chí Minh

Nơi sinh: Tp. Hải Phòng – Việt Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Vân Hà , Việt Yên , Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: 30 Trần Quý Khoách , Tân Định , Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: 8290197, DD: 0903434885

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác:

\* 1985 – 1994: Cán bộ khai thác tàu biển, công ty Vận tải biển Việt Nam

\* 1994 – 1995: Cán bộ Đại lý tàu biển Cty Inlaco Sài Gòn

\* 12/1995 – 10/1998: Giám Đốc chi nhánh Cty Inlaco Sài Gòn tại Quảng Ninh.

\* 11/1998 – 4/2003: Giám Đốc chi nhánh Cty Inlaco Sài Gòn tại Hải Phòng-Quảng

Ninh.

\* 05/2003 – 10/2005: Giám Đốc CtyInlaco Sài gòn.

\* 10/2005 – 11/2005: Phó Giám Đốc chi nhánh Tổng Cty Hàng Hải Việt Nam tại

TP.HCM

\* 12/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Container Phía Nam

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Container

Phía Nam

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

#### 2) Ông Hoàng Đình Quảng

Giới tính: Nam

Năm sinh: 19/05/1962

Số CMND: 023509665 cấp ngày: 18/09/1997 tại: CA TP.Hồ Chí Minh

Nơi sinh: Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 29/26 D2 phường 25 , quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: 0903725787

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương, Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác:

\* 1983 – 1992 : XNXD II Cảng Hải Phòng

\* 1993 – 2001 : Nhân viên cty cổ phần Container Phía Nam, đến 6/ 2001 là Phó phòng Đại lý Evergreen.

\* 03/ 2002 – 01/ 2003 :Giám đốc XN LloyTriestino.

\* 02/2003 – nay : Ủy viên Hội Đồng Quản trị Công ty cổ phần Container Phía Nam  
Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Container Phía Nam

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Container Phía Nam.

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

### 3) Ông Nguyễn Mạnh Cường

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06 / 02 / 1962

Số CMND: 024101770 cấp ngày: 04/03/2003 tại: CA TP Hồ Chí Minh

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 160 B4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0903734693

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển

Quá trình công tác:

\* 1984 – 1995 : Sỹ quan máy 2 – INLACO Sài gòn.

\* 1996 – 1998 : Chuyên viên INLACO Sài gòn.

\* 1998 – 1999 : Phó phòng kỹ thuật vật tư INLACO Sài gòn.

\* 2000 -2006 : Trưởng phòng kỹ thuật vật tư INLACO Sài gòn.

\* 2006 – 04/2007: Giám đốc hoạt động, Cty TNHH WARTSILA VIET NAM

\* 05/2007 – 12/2007: Trưởng phòng Quản lý và Khai thác tàu biển Viconship Saigon

\* 01/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Viconship Saigon

Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Viconship Saigon

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.
- Số lượng cán bộ, nhân viên.
  - a) Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV bình quân năm 2014 là 124 người
  - b) Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Nhằm mục đích thu hút lao động có chất lượng cao, Công ty đã có những chính sách thỏa đáng đối với người lao động.

Tất cả lao động làm việc tại Viconship Saigon đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH – BHYT - BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Đối với người lao động trực tiếp làm việc ngoài hiện trường Công ty rất quan tâm đến công tác bảo hộ, an toàn lao động, cấp phát trang bị đầy đủ các vật dụng, phương tiện bảo hộ cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp huấn luyện về an toàn lao động. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát chống ồn và chống bụi bẩn. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội *Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế làm việc*. Hàng năm, Công ty đều tổ chức nghỉ mát cho người lao động. Trong các ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, thương binh liệt sỹ 27/7, Quốc khánh 2/9, Trung thu, Quân đội nhân dân, ngày sinh nhật đều có thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Sau khi cân đối lợi nhuận, Công ty đã trả lương cho người lao động một cách tương xứng.

Thu nhập bình quân năm 2014 của CBCNV : 7,7 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách khác: Để khuyến khích người lao động, khi có điều kiện, người lao động được mua cổ phần của Công ty với các điều kiện như cổ đông.

Đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và cổ đông là một vấn đề mà ban Lãnh đạo Công ty rất quan tâm và đã giải quyết hợp lý.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	400.976.953.761	357.033.955.489	89
Doanh thu thuần	72.456.794.306	69.072.785.089	95
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-70.543.604.266	- 77.866.958.772	90

Lợi nhuận khác	126.188.778	1.634.039.785	1.295
Lợi nhuận trước thuế	-70.417.415.488	- 76.232.918.987	92
Lợi nhuận sau thuế	-70.471.337.091	- 76.232.918.987	92
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,15	0,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,12	0,04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,18	1,38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,30	4,47	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	28,51 95.710.197.570 3.356.629.757	19,61 98.387.415.465 5.017.629	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18	0,19	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,97	- 1,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,63	- 0,69	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,18	- 0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,97	- 1,13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số: 11.044.000 CP

- Cổ phần giao dịch tự do: 11.044.000 CP



- Cổ phần bị hạn chế: Không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng Cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cá nhân	7.093.646	1.410	64,2
- Tổ chức	3.950.354	17	35,8
Cộng	11.044.000	1.427	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d) Các chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, thanh toán năm 2014:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	- 21 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	- 110 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu:	- 69 %
+ Khả năng thanh toán nhanh :	0,04 %
+ Khả năng thanh toán hiện hành:	0,05 %

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh: Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cước vận tải biển thấp, hầu hết các công ty vận tải biển của Việt Nam và cả hãng vận tải lớn của nước ngoài trong năm 2014 đều thua lỗ. Đó là tình trạng chung của các công ty vận tải biển và Công ty Viconship Sai gon không nằm ngoài tình trạng chung này

- Phân tích những biến động:

Biến động lớn nhất so với dự kiến từ đầu năm là giá cho thuê tàu giảm mạnh: Doanh thu từ hoạt động cho thuê tàu giảm trong khi đó các chi phí cho tàu hoạt động không những không thay đổi mà còn tăng nhiều so với kế hoạch và đã làm cho lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp giảm.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

Tổng tài sản : 400.976.953.761 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : không thay đổi lớn

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

11.044.000 Cổ phiếu thường.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

11.044.000 cổ phiếu phổ thông (không thay đổi so với năm trước)

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có) : Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn : Không có để chia

### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là năm có rất nhiều khó khăn với công ty Viconship Sai gon. Do doanh thu hoạt động tàu biển giảm mạnh và mặc dù ban Giám đốc công ty đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, bốc xếp và các hoạt động khác như cho thuê văn phòng . . . , hơn nữa mảng kinh doanh bốc xếp cũng giảm, vẫn không bù đủ khoản lỗ quá lớn của hoạt động vận tải biển, đó là bài toán quá khó đối với ban Giám đốc công ty trong năm tới.

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

#### a) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

##### *Về cơ cấu tổ chức:*

Công ty đã xây dựng được một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh. Căn cứ tình hình SXKD của từng đơn vị, Công ty đã có hình thức giao khoán, nhằm nâng cao trách nhiệm và năng lực kinh doanh của các đơn vị.

##### *Về công tác quản lý:*

Công ty đã xây dựng được một hệ thống qui chế, qui định phục vụ cho công tác quản lý, trong đó có *Qui chế quản trị Công ty*. Nhờ Hệ thống qui chế, qui định này, công tác quản lý và điều hành SXKD của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.

#### b) Các biện pháp kiểm soát:

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các qui chế, qui trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty đều phải tuân thủ hệ thống này. Cụ thể Hệ thống các qui chế, qui trình quản lý và nghiệp vụ gồm những qui chế, qui trình chính:

- *Qui chế quản lý tài chính; qui trình thanh toán tài chính.*
- *Qui chế quản lý và khai thác tài sản của Công ty (như kho bãi, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, xếp dỡ, ....)*
- *Qui trình đánh giá nội bộ*
- *Hướng dẫn lập tác nghiệp của các đơn vị, phòng ban*
- *Qui trình lập và luân chuyển bộ chứng từ thanh toán*
- *Qui trình mua hàng hóa, vật tư, thiết bị và thuê dịch vụ bên ngoài*
- *Qui trình thanh toán cước*
- *Qui trình nghiệp vụ đại lý tàu và các dịch vụ hỗ trợ*
- *Qui trình dịch vụ vận tải và bốc xếp.*
- *Qui trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị vận tải, bốc xếp.*

- *Quy trình dịch vụ sửa chữa cơ khí.*

Để việc thực hiện các hệ thống qui chế, qui trình có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra và đánh giá, rút kinh nghiệm.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, chất lượng dịch vụ của Công ty không ngừng được nâng cao, tạo uy tín lớn cho Công ty để Công ty sẽ đứng vững và phát triển không ngừng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Năm 2014 là năm nền kinh tế Việt nam vẫn chịu ảnh hưởng rất tiêu cực từ suy thoái kinh tế toàn cầu, do nền kinh tế Việt nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải biển, cước vận tải thấp so với từ trước đến nay, dưới điểm hòa vốn. Doanh thu vận tải biển chiếm trên 80% cơ cấu doanh thu của toàn Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 Công ty bị lỗ 76,233 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2014 công ty thực hiện sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cả về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận đề ra nhưng vẫn là lỗ do các yếu tố sau:

- Hầu hết các chi phí sản xuất kinh doanh không giảm, có một số chi phí không giảm mà còn tăng cao so với kế hoạch như: chi phí cho hoạt động của đội tàu, chi phí duy tu sửa chữa tàu và thiết bị bốc xếp... Trong khi đó giá cho thuê tàu quá thấp, các phần thu của các dịch vụ khác không bù đắp nổi chi phí quản lý và khai thác tàu.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: Năm 2014 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có sản phẩm, thị trường mới và không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh. Về đầu tư, do khó khăn về vốn nên trong năm 2014 công tác đầu tư không có..

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: Theo dự đoán tình hình kinh tế chung chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2015, đặc biệt cước vận tải biển chưa thể vượt qua điểm hòa vốn của Công ty nên kế hoạch năm 2015 Công ty đặt mục tiêu phấn đấu:

- Doanh thu là: 68,31 tỷ đồng.
- Lợi nhuận là: Lỗ 71,39 tỷ đồng.

#### **V. Quản trị công ty:**

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát :

- *Hội đồng quản trị:*

+ *Cơ cấu:*

Tổng số: 05 thành viên

Số thành viên trong Ban Điều hành: 03 thành viên

Số thành viên độc lập không điều hành: 02 thành viên

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

+ *Các thành viên HĐQT:*

Ông *Cáp Trọng Tuấn,*

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ông *Nguyễn Mạnh Cường,*

Ủy viên, PTGD

Ông *Hoàng Đình Quảng,*

Ủy viên, PTGD

Ông *Huyền Kim Tiến,*

Ủy viên

Ông *Nguyễn Xuân Hòa,*

Ủy viên



- Ban Kiểm soát:

+ Cơ cấu

Tổng số: 03 thành viên  
Số thành viên trong Ban Điều hành: 0 thành viên  
Số thành viên độc lập không điều hành: 03 thành viên

+ Các thành viên BKS:

Ông Nguyễn Sĩ Sinh, Trưởng ban

Ông Đỗ Tuấn Nam, Ủy viên

Bà Võ Thị Hải Đường, Ủy viên

- Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý và bất thường.

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: HĐQT Công ty không có các tiểu ban.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường.

Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty.

b) Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Chỉ đạo ban Điều hành xây dựng các qui chế quản lý Công ty.

- Có kế hoạch giám sát, kiểm soát hoạt động của Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý.

- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tình hình hoạt động SXKD, trên cơ sở đó có những đề xuất lên HĐQT về phương hướng SXKD theo lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

c) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2013:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.000.000 đ/tháng

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đ/tháng/người

- Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đ/tháng

- Thành viên ban kiểm soát: 1.500.000 đ/tháng/người

d) Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

e) Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Ông Cáp Trọng Tuấn:

+ Cá nhân 967 CP, chiếm tỷ lệ 0,01 %

+ Đại diện vốn Nhà nước 3.313.200 CP, chiếm tỷ lệ 30 %

Ông Nguyễn Mạnh Cường: 15.784 CP, chiếm tỷ lệ 0,14 %

Ông Hoàng Đình Quảng: 54.637 CP, chiếm tỷ lệ 0,5 %

Ông Huỳnh Kim Tiến: 20.006 CP, chiếm tỷ lệ 0,18 %

Ông Nguyễn Xuân Hòa: 55.195 CP, chiếm tỷ lệ 0,50 %

g) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

h) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: *Không có.*

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Stt	Tên tổ chức đại diện vốn Nhà nước	Số ĐKSH	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	106000600	Hàng hải	Số 1 Đào Duy Anh , Hà nội	3.314.000	30,00

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Stt	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Không có					

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: *Không có.*

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp: *Không có.*

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)

- Ý kiến của kiểm toán viên : “ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần container phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính “.

Các vấn đề cần nhấn mạnh :

\* Trong các năm trước Công ty thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có nợ gốc ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ tài chính. Năm 2012, Công ty áp dụng phi hồi tố thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ tài chính. Các hướng dẫn của Thông tư số 179/2012/TT-BTC về cơ bản giống như hướng dẫn về xử lý chênh lệch tỷ giá của chuẩn mực kế toán Việt nam số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại. Nếu chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo chuẩn mực kế toán Việt nam số 10 thì lỗ trong năm 2014 sẽ giảm xuống còn 62.505.006.311 VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 được phản ánh tại chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán tổng hợp sẽ là 303.675.472.173 VND.

\* Như đã nêu tại thuyết minh số VII.6 tại Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty tiếp tục lỗ 76.232.918.987 VND, lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2014 là 287.362.549.995 VND và nguồn vốn chủ sở hữu đã âm 136.475.847.019 VND. Ngoài ra tại ngày 31/12/2014 nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn là 400.448.396.384 VND. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang tiếp tục đàm phán với ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Thống nhất với báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

### Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c)
- SGDCK Hà Nội, VSD (để b/c)
- HDQT, BKS
- TC-KT, TC-HC.
- Ông Bông – Người CBTT.
- Lưu TC-HC (Văn thư)

